

Số: 251/KH-UBND

Sơn La, ngày 01 tháng 11 năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; UBND tỉnh Sơn La ban hành kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) và truyền thông thành hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt; phát triển ứng dụng, dịch vụ mới theo hướng dùng chung hạ tầng số, nền tảng số đảm bảo khả năng sử dụng dữ liệu số và các công cụ phân tích thông minh để kịp thời đưa ra các quyết sách chính xác trong hoạt động quản lý nhà nước; phát triển kinh tế số, cung cấp các dịch vụ số phục vụ người dân và doanh nghiệp để đáp ứng yêu cầu đổi mới, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng của tỉnh.

2. Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đề ra trong các quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chuyển đổi số<sup>1</sup> Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 12/8/2021 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Thực hiện triển khai quyết liệt, đồng bộ với sự vào cuộc của các cấp, các ngành; đồng thời phân công rõ nhiệm vụ cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện và xác định rõ lộ trình, thời gian hoàn thành, nguồn lực thực hiện đối với từng nhiệm vụ.

### **II. NỘI DUNG**

#### **1. Mục tiêu**

- Thúc đẩy mạnh mẽ các ứng dụng công nghệ để tạo nền tảng, cơ sở cho hoàn thiện Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số, phát triển dịch vụ đô thị thông minh, kinh tế số và xã hội số.

<sup>1</sup> Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/06/2020; 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ

- Đến năm 2025, xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Sơn La thuộc nhóm khá của các tỉnh miền núi phía Bắc; hình thành các cơ chế, chính sách để kinh tế số đóng góp quan trọng vào GRDP của tỉnh; thúc đẩy quá trình phát triển dịch vụ đô thị thông minh và xã hội số của tỉnh theo hướng bền vững.

- Đến năm 2030, cơ bản hình thành Chính quyền số với hệ thống dịch vụ số; các dịch vụ đô thị thông minh được triển khai rộng khắp; kinh tế số và xã hội số phát triển nhanh, bền vững.

## **2. Nhiệm vụ**

### **2.1. Nhiệm vụ tạo nền móng chuyển đổi số**

#### *a) Chuyển đổi nhận thức và phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực*

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh quy mô cấp tỉnh nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, chương trình chuyển đổi số để thực hiện tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của tỉnh nhằm tăng cường sự tham gia của người dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

- Tăng cường tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước; nâng cao nhận thức của toàn xã hội trên địa bàn tỉnh trong việc thực hiện chuyển đổi số để xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên Báo Sơn La, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh để thu hút, định hướng người dân, doanh nghiệp ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, tham gia xây dựng chính quyền số, tạo sự đồng thuận trong xã hội và toàn hệ thống chính trị.

- Đưa nội dung đào tạo về kiến thức, kỹ năng số vào chương trình bồi dưỡng lãnh đạo quản lý, bồi dưỡng nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và chương trình của các cấp học.

#### *b) Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách*

- Duy trì, cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử theo định hướng của Bộ Thông tin và Truyền thông và đáp ứng yêu cầu phát triển chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số tỉnh Sơn La.

- Cập nhật, xây dựng các quy chế quản lý, vận hành, duy trì các hạ tầng số, nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung của tỉnh đảm bảo đồng bộ, an toàn thông tin và khả năng chia sẻ dữ liệu.

- Cập nhật quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước (CQNN) trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng các quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu; kết nối, chia sẻ dữ liệu;

- Cập nhật bộ chỉ số đánh giá Chính quyền số của các cơ quan nhà nước tỉnh Sơn La

- Cập nhật, xây dựng quy định về tiếp nhận, số hóa, lưu trữ và xử lý hồ



sơ, văn bản điện tử đúng pháp luật hiện hành về văn thư lưu trữ và chữ ký số.

- Xây dựng các chính sách, giải pháp thu hút đầu tư, trong đó ưu tiên thu hút các doanh nghiệp công nghệ số, công nghệ cao, thương mại điện tử... thúc đẩy phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng công nghệ số trên địa bàn tỉnh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số.

- Xây dựng Kế hoạch hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả, phù hợp với môi trường số, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

- Xây dựng Kế hoạch hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, các hộ dân quảng bá, tiêu thụ sản phẩm trên các sàn giao dịch điện tử có uy tín trong và ngoài nước.

#### *c) Phát triển hạ tầng số*

- Xây dựng, phát triển hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao trên toàn tỉnh, phấn đấu tối thiểu đạt 50Mbps.

- Tập trung nâng cấp, mở rộng mạng di động 4G; tích cực triển khai hạ tầng mạng di động 5G.

#### *d) Phát triển đồng bộ các hệ thống cơ sở dữ liệu*

- Xây dựng và phát triển kho dữ liệu dùng chung, kho dữ liệu mở của tỉnh.

- Xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành: y tế, giáo dục, nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, văn hóa, du lịch... để cung cấp, kết nối, chia sẻ với Cổng dữ liệu dùng chung của tỉnh.

#### *e) Phát triển nền tảng số*

- Xây dựng nền tảng kết nối các dịch vụ số hóa tỉnh Sơn La bằng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI).

- Xây dựng nền tảng định danh điện tử (eID) tỉnh Sơn La để lưu trữ và truy xuất thông tin công dân số trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng nền tảng điện toán đám mây tỉnh Sơn La trên cơ sở kết nối tạo môi trường để lưu trữ, chia sẻ tài nguyên, phát triển dịch vụ dùng chung cho chính quyền số trên quy mô toàn tỉnh được linh hoạt, hiệu quả, nhanh chóng.

- Triển khai dịch vụ nền tảng phân tích dữ liệu lớn (Big Data) gồm các thành phần quan trọng như phân tích, thu thập, giám sát dữ liệu, tìm kiếm, chia sẻ, lưu trữ, truyền nhận, trực quan, truy vấn và tính riêng tư.

- Sử dụng hiệu quả, thực hiện kết nối với các nền tảng số quy mô quốc gia như tích hợp và chia sẻ dữ liệu quốc gia, định danh và xác thực điện tử quốc gia, thanh toán điện tử; giám sát, điều hành an toàn an ninh mạng; các nền tảng chuyên ngành...

#### *f) Tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn, an ninh mạng*

- Tăng cường quản lý, giám sát an ninh mạng, bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu.

- Triển khai các giải pháp phòng chống hiệu quả các hoạt động phá hoại, thâm nhập hệ thống quản lý, điều hành.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc gia về dân cư trong một số lĩnh vực công trực tuyến như: Định danh điện tử, lưu trữ và truy xuất thông tin, quản lý công dân.

- Kiện toàn, nâng cao năng lực và duy trì hoạt động thường xuyên của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; tham gia tích cực vào các hoạt động của Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia; tăng cường chia sẻ, cung cấp thông tin về sự cố an toàn mạng.

- Thường xuyên chỉ đạo các doanh nghiệp, tổ chức thuộc phạm vi quản lý thực hiện rà soát, đánh giá, có biện pháp tăng cường bảo đảm an toàn thông tin đối với các hệ thống hạ tầng thông tin và các hệ thống thông tin quan trọng khác do doanh nghiệp quản lý, khai thác, vận hành.

## **2.2. Nhiệm vụ phát triển chính quyền số**

### *a) Xây dựng Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số*

- Tiếp tục duy trì và mở rộng triển khai Mạng truyền số liệu chuyên dùng tỉnh Sơn La kết nối tới tất cả các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã với băng thông đủ lớn để triển khai vận hành đồng bộ, thống nhất các hệ thống thông tin dùng chung trong toàn tỉnh.

- Đầu tư, xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh đủ mạnh để quản lý tập trung và lưu trữ tất cả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh và cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, phục vụ triển khai Chính quyền số tỉnh Sơn La theo hướng ứng dụng điện toán đám mây, thuê dịch vụ và kết nối với đám mây chính phủ toàn quốc.

- Tiếp tục đầu tư, xây dựng hạ tầng kỹ thuật, phát triển các ứng dụng để phục vụ cho Trung tâm điều hành thông minh của tỉnh, các huyện, thành phố.

- Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật tại các đơn vị cấp tỉnh, huyện, xã bao gồm: Nâng cấp, bổ sung máy tính, máy in, máy quét và các máy tính chuyên dùng theo các đặc thù cụ thể của mỗi cơ quan, đơn vị.

- Duy trì, mở rộng, nâng cấp: (1) Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến 3 cấp từ tỉnh đến huyện, xã; (2) Hệ thống camera giám sát an ninh; (3) Hệ thống truyền hình trực tuyến phiên tòa; (4) Hệ thống Cổng thông tin điện tử; (5) Hệ thống An ninh mạng.

- Nâng cấp Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của tỉnh, hoàn thiện chức năng quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại Lưu trữ cơ quan đáp ứng các yêu cầu của pháp luật và bảo đảm giải pháp tích hợp, kết nối liên thông để trích xuất, nộp lưu tài liệu có thời hạn bảo quản vĩnh viễn vào Lưu trữ lịch sử tỉnh.

- Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, từng bước tự động hóa công tác báo cáo, thống kê phục vụ sự chỉ đạo, điều hành nhanh chóng, kịp thời, hỗ trợ cho hoạt động kiểm tra, quyết định của cơ quan quản lý nhà nước dựa trên dữ liệu của cơ quan nhà nước các cấp và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.



- Triển khai phòng họp không giấy tờ tại các cơ quan nhà nước, nhằm tiết kiệm chi phí và đa dạng hóa các hình thức làm việc phù hợp với các đối tượng, hoàn cảnh khác nhau.

- Xây dựng Cổng dữ liệu tỉnh là đầu mối cung cấp dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng nhằm tăng cường tính minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước và thúc đẩy sáng tạo, phát triển kinh tế, xã hội.

- Duy trì nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu LGSP của tỉnh; Rà soát, chuẩn hóa phân kết nối các hệ thống thông tin dùng chung và chuyên ngành để kết nối qua trục tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh.

- Tạo lập kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tiến tới xây dựng Kho dữ liệu số tỉnh Sơn La để quản lý thống nhất việc lưu trữ, chia sẻ, trao đổi, bảo quản an toàn và tổ chức sử dụng có hiệu quả các tài liệu lưu trữ điện tử của tỉnh hình thành trong quá trình chuyển đổi số.

- Hợp nhất Cổng dịch vụ công của tỉnh và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Sơn La; phát triển với các hệ thống xử lý nghiệp vụ chuyên ngành để cung cấp dịch vụ số, kết nối với hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số và các hệ thống quy mô quốc gia cần thiết khác.

- Triển khai cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4.

- Triển khai sử dụng chữ ký số và chứng thư số để tích hợp và sử dụng dịch vụ công mức độ 3, 4 trong các giao dịch G2G, G2C, G2B, B2B, B2C, C2C.

- Mở rộng hệ thống phòng chống mã độc theo mô hình tập trung đến cấp xã.

- Xây dựng và triển khai các hệ thống dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

#### *b) Nhiệm vụ của các ngành*

##### *\* Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo*

- Xây dựng và hoàn thiện đồng bộ nền tảng số hóa của ngành giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh triển khai số hóa trong hoạt động quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, quản trị cơ sở giáo dục và tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục.

- Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức, năng lực số hóa, các kỹ năng làm việc cần thiết trong môi trường số cho công chức, viên chức quản lý, giáo viên và nhân viên ngành giáo dục và đào tạo.

- Số hóa cơ sở dữ liệu ngành ngành giáo dục và đào tạo của tỉnh đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo và quản trị cơ sở giáo dục.

- Hoàn thiện, nâng cấp dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 4 cho tất cả các thủ tục hành chính đủ điều kiện trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Đưa nội dung giáo dục chuyển đổi số cho học sinh vào hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục phổ thông phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi và chương

trình giáo dục hiện hành của các cấp học.

- Xây dựng hệ thống các trường phổ thông chất lượng cao, nhất là cấp trung học phổ thông trở thành trường học thông minh.

- Phổ biến, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho người dân thông qua các hoạt động giáo dục thường xuyên.

\* Lĩnh vực Y tế

- Ứng dụng các công nghệ hiện đại trong việc triển khai hạ tầng số ngành y tế. Nâng cấp, chuyển đổi hạ tầng kỹ thuật trên nền tảng điện toán đám mây, công nghệ máy chủ hội tụ, siêu hội tụ, các công nghệ mạng dây dẫn, không dây hiện đại.

- Tạo lập, hoàn thiện và phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu phục vụ khám, chữa bệnh, theo dõi dữ liệu sức khỏe toàn dân.

\* Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Áp dụng là công nghệ thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR) và trí tuệ nhân tạo (AI) và xây dựng trang web theo mô hình 3D, triển khai ứng dụng du lịch thông minh trên thiết bị di động, số hoá các điểm du lịch, cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ phục vụ khách du lịch.

- Số hoá hiện vật, xây dựng và phát triển bảo tàng số với mục đích mang lại giải pháp tối ưu nhằm quảng bá, quản lý và duy tu di tích lịch sử - văn hóa cho các cơ quan quản lý.

- Số hoá tài liệu, cung cấp nguồn tài nguyên thông tin thư viện trực tuyến, xây dựng dữ liệu mở, Thư viện điện tử phục vụ cộng đồng

- Tạo lập hệ thống cơ sở dữ liệu giúp các cấp quản lý nhanh chóng nắm bắt được các dữ liệu về văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình hỗ trợ quá trình đưa ra các chính sách, chiến lược phát triển du lịch và các lĩnh vực văn hóa, thể thao, gia đình của địa phương.

\* Lĩnh vực Giao thông vận tải

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng, triển khai, phát triển hệ thống giao thông thông minh, tập trung vào các hệ thống giao thông đô thị. Chuyển đổi hạ tầng logistics (như cảng thủy nội địa, kho vận...)

- Phát triển nền tảng kết nối giữa các chủ hàng, các nhà giao vận và khách hàng để phát triển thành một hệ thống một cửa để cho phép chủ hàng có thể tìm ra phương tiện tối ưu để vận chuyển hàng hóa và các kho bãi chính xác cũng như hỗ trợ việc đóng gói và hỗ trợ đăng ký, hoàn thiện các quá trình xử lý các văn bản hành chính liên quan.

- Chuyển đổi dần việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông bằng các ứng dụng trên nền tảng số

\* Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường

- Xây dựng các nền tảng số theo hướng mở phục vụ quản lý, khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường



- Hoàn thiện các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành (*dữ liệu thông tin đất đai, dữ liệu tài nguyên nước, dữ liệu môi trường, thông tin thời tiết, khí hậu*) hình thành kho dữ liệu tài nguyên – môi trường; phát triển, tích hợp trên các nền tảng di động.

\* Lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng

- Triển khai quản lý số trong ngành tài chính bằng sử dụng các công cụ tài chính số; tạo lập kho dữ liệu về tài sản công, giá, quản lý lương và các chế độ chính sách, quản lý hỗ trợ phát triển doanh nghiệp

- Xây dựng, thúc đẩy thanh toán điện tử; đẩy mạnh ứng dụng online banking; thí điểm sử dụng mobile money.

\* Lĩnh vực Xây dựng

- Triển khai các hệ thống cơ sở dữ liệu xây dựng, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý xây dựng của ngành (*nhà ở, công sở, nguồn nguyên liệu, nguồn nhân lực, hạ tầng kỹ thuật, chứng chỉ năng lực hành nghề xây dựng, quy hoạch, ...*)

\* Lĩnh vực Lao động – Thương binh và Xã hội

- Triển khai các hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý lao động – việc làm – giáo dục nghề nghiệp, quản lý hộ nghèo, cận nghèo; quản lý người có công; quản lý các đối tượng bảo trợ xã hội, ...

\* Lĩnh vực Tư pháp

- Triển khai số hóa và tạo lập hồ sơ hộ tịch tỉnh Sơn La

- Xây dựng hệ thống chứng thực điện tử tỉnh

\* Lĩnh vực Nội vụ

- Xây dựng Hệ thống thông tin, dữ liệu chuyên ngành (*quản lý thi đua khen thưởng; lưu trữ lịch sử; quản lý cán bộ công chức viên chức, ...*) với đầy đủ các chức năng nhằm trao đổi, cung cấp thông tin nhanh chóng, chính xác và đảm bảo thông suốt giữa các cơ quan, đơn vị phục vụ công tác chuyên môn.

\* Quản lý khu công nghiệp

- Chuẩn hóa và tích hợp toàn bộ cơ sở dữ liệu quy hoạch các khu công nghiệp, dự án trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, trên nền bản đồ số phục vụ công tác quản lý, ứng dụng phần mềm hỗ trợ công tác quản lý nhà nước trong các khu công nghiệp và công khai thông tin các khu công nghiệp cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư trên nền tảng web, di động

c) *Xây dựng và phát triển dịch vụ đô thị thông minh*

- Xây dựng Trung tâm điều hành thông minh của tỉnh,

- Xây dựng Trung tâm điều hành thông minh các huyện, thành phố, trước mắt thí điểm tại thành phố Sơn La, huyện Mộc Châu; Tổ chức sơ kết, tổng kết làm cơ sở để nhân rộng tại các huyện còn lại.

- Lựa chọn triển khai thí điểm các mô hình, dịch vụ thông minh (trường học thông minh, du lịch thông minh, giao thông thông minh, dịch vụ phản ánh hiện trường...)

### **2.3. Nhiệm vụ phát triển kinh tế số**

- Thường xuyên rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, các quy định trong lĩnh vực kinh tế số trên địa bàn tỉnh (sở hữu trí tuệ, đảm bảo an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu, quyền riêng tư người dùng, giao dịch điện tử, chữ ký số, hợp đồng điện tử, định danh và xác thực điện tử...) nhằm tạo môi trường giao dịch thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp qua kênh số, phương thức điện tử;

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong các lĩnh vực: quy hoạch đô thị, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tài nguyên và môi trường, y tế, giáo dục, du lịch, giao thông vận tải và logistics, công nghiệp, năng lượng, nông nghiệp, tài chính - ngân hàng, thông tin và truyền thông... tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ (đào tạo, tập huấn, hỗ trợ đánh giá phương pháp sản xuất...) các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống chuyển đổi mô hình, phương thức sản xuất, kinh doanh hiệu quả hơn, ứng dụng các công cụ, dịch vụ trên nền tảng số;

- Đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu hình thành các mô hình kinh doanh, sản xuất các sản phẩm, dịch vụ mới, ứng dụng các công nghệ số (công nghệ chuỗi khối, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn...) trong tổ chức quản lý, sản xuất, kinh doanh, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh;

- Cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cải cách hành chính công, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh nhằm tạo môi trường thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, nhất là các dự án cung cấp sản phẩm số, dịch vụ số, thương mại điện tử... tiến tới hình thành cộng đồng doanh nghiệp số tỉnh Sơn La.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, hiểu biết về các ứng dụng kỹ thuật số, các biện pháp hạn chế rủi ro khi thực hiện giao dịch trên môi trường điện tử;

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đẩy mạnh thực hiện giao dịch, thanh toán... trong thương mại và dịch vụ công bằng các dịch vụ điện tử đảm bảo an toàn thanh toán (mã QR, NFC, POS, Ví điện tử, các tiện ích thanh toán trên nền tảng di động...);

- Kết nối các doanh nghiệp, HTX của tỉnh với các doanh nghiệp logistics, sàn thương mại điện tử (Voso, ...) theo từng ngành hàng nhằm tạo chuỗi liên kết, cung ứng sản phẩm trong nền kinh tế số;

- Đẩy mạnh phát triển các hình thức xúc tiến thương mại mới ứng dụng công nghệ số như Hội chợ trên môi trường thực tế ảo, giao thương trực tuyến... nhằm hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm có lợi thế, tiềm năng của tỉnh, hỗ trợ phát triển các làng nghề truyền thống, các khu sản xuất sản phẩm chất lượng cao.



## 2.4. Nhiệm vụ phát triển xã hội số

- Xây dựng nền tảng cung cấp các khóa học đại trà (MOOCs) trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp để nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân; từng bước hình thành công dân số, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số.
- Xây dựng chính quyền số, xã hội số, đô thị thông minh, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến thông minh (y tế thông minh, giáo dục và trường học thông minh, giao thông thông minh, thương mại thông minh...) giúp người dân có thể lựa chọn dịch vụ phù hợp với nhu cầu như sử dụng để mang lại lợi ích và sự hài lòng cho người dân thông qua chuyển đổi số, đáp ứng được mục tiêu chuyển đổi số theo chương trình chuyển đổi số quốc gia, góp phần tích cực xây dựng quốc gia thông minh.
- Triển khai, phát triển hệ thống Wifi miễn phí tại các khu, điểm du lịch, bệnh viện, bến xe...
- Triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.
- Xây dựng Trung tâm giải đáp thắc mắc và hỗ trợ người dân bằng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI).
- Xây dựng kế hoạch, tổng rà soát và triển khai phương án đảm bảo 100% hệ thống cáp quang được phủ đến tận cấp xã, thôn bản; phủ sóng di động đến 100% hộ gia đình trong toàn tỉnh.
- Các doanh nghiệp viễn thông đẩy nhanh phổ cập Internet và thiết bị điện tử trên toàn tỉnh: Cung cấp thiết bị truy cập mạng cho các vùng đặc biệt khó khăn; cung cấp thiết bị số giá rẻ để phổ cập chuyển đổi số đến toàn tỉnh.
- Các cơ quan, doanh nghiệp liên quan đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không tiền mặt trên địa bàn tỉnh.
- Xây dựng hệ thống ứng dụng CNTT thuận lợi trên thiết bị di động thông minh để hỗ trợ phổ biến đường lối chính sách, pháp luật; giáo dục về giới tính, nhân quyền, bình đẳng giới, quyền phụ nữ, quyền trẻ em, giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống cho đồng bào dân tộc thiểu số; cung cấp thông tin hướng nghiệp, việc làm phù hợp với trình độ, nhu cầu của đồng bào dân tộc thiểu số.

## 2.5. Kinh phí thực hiện

- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố căn cứ nhiệm vụ được giao thông qua các dự án, chương trình, kế hoạch hàng năm của tỉnh, có trách nhiệm lập dự toán kinh phí gửi Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định và tổng hợp chung gửi Sở Tài chính thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định và phân kỳ theo năm ngân sách.
- Khuyến khích các cơ quan, đơn vị, địa phương huy động các nguồn kinh

phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện các nhiệm vụ giao theo kế hoạch này.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và phối hợp với các cấp, các ngành triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, dự án trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

- Làm tốt công tác kiểm soát đầu tư mua sắm theo chỉ đạo, công tác thẩm định và nghiệm thu đưa vào sử dụng các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách, đảm bảo cho công tác đầu tư đồng bộ, tiết kiệm, hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

#### **2. Sở Tài chính**

Hàng năm, căn cứ tình hình ngân sách địa phương, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện đủ các nhiệm vụ của kế hoạch.

#### **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Rà soát, cân đối, tham mưu với cấp có thẩm quyền bố trí vốn đầu tư phát triển theo quy định của Luật Đầu tư công để thực hiện các dự án của Kế hoạch này.

#### **4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu xây dựng chương trình công tác của thường trực UBND tỉnh tổ chức họp nghe báo cáo tình hình triển khai Kế hoạch; ban hành các văn bản chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện; lồng ghép nội dung chuyển đổi số trong các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

#### **5. Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố**

- Căn cứ Kế hoạch này, hàng năm (*trước ngày 15/7 năm trước, xây dựng kế hoạch cho năm sau*) xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện, trong đó xác định cụ thể mục tiêu, phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm, dự toán kinh phí chi tiết để bảo đảm hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Quyết định số 942/QĐ- TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị Quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy và nội dung của Kế hoạch này; gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp chung làm căn cứ phân bổ kinh phí thực hiện Chuyển đổi số.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với nhiệm vụ ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số một cách thiết thực, hiệu quả; đưa yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số vào kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm. Lấy kết quả lãnh đạo, chỉ đạo ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, phục vụ xây dựng chính quyền số, kinh tế số và



xã hội số là một tiêu chí đánh giá trách nhiệm và bình xét thi đua, khen thưởng đối với người đứng đầu các cơ quan, địa phương, đơn vị.

- Khi đầu tư ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số phải xây dựng các nền tảng thống nhất đồng bộ trong toàn tỉnh, đảm bảo hiệu quả, tránh chồng chéo, manh mún. Đối với các ứng dụng chuyên ngành, triệt để sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu do bộ, ngành Trung ương đầu tư triển khai theo ngành dọc, đảm bảo đồng bộ, tích hợp, liên thông từ địa phương đến Trung ương.

- Thực hiện việc lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước các cấp trong các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học - công nghệ... để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số. Khuyến khích việc huy động, khai thác các nguồn lực xã hội cho chuyển đổi số thông qua việc đầu tư của doanh nghiệp, nhà nước thuê dịch vụ, hình thức hợp tác công - tư, từ quỹ phát triển sự nghiệp...

- UBND huyện, thành phố chủ động bố trí chi ngân sách thường xuyên của cấp huyện, cấp xã để triển khai các ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh tại địa phương mình phù hợp với chủ trương, định hướng chung của toàn tỉnh.

*(Mục tiêu Chuyển đổi số và chỉ tiêu phấn đấu trong giai đoạn 2020-2030; Danh mục các nhiệm vụ xây dựng văn bản; Danh mục nhiệm vụ, dự án giai đoạn 2021-2025 có phụ lục I, II, III kèm theo)*

## **6. Các hiệp hội, hội, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh**

- Tuyên truyền, vận động các hội viên hưởng ứng mạng mẽ chuyển đổi số, đồng hành cùng với Chính quyền tỉnh để hoàn thành các mục tiêu về phát triển kinh tế số, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn xây dựng và triển khai Kế hoạch chuyển đổi số trong doanh nghiệp, chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh thông qua việc tái tư duy hướng kinh doanh, tái đánh giá chuỗi giá trị, tái kết nối với khách hàng và từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp.

## **7. Đề nghị các huyện ủy, thành ủy**

- Chỉ đạo UBND các huyện xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện, trong đó xác định cụ thể mục tiêu, phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm, dự toán kinh phí chi tiết để bảo đảm hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị Quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy và nội dung của Kế hoạch này.

- Đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và phối hợp với các cấp, các ngành triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương mình.

## **8. Đề nghị các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội**

- Chỉ đạo hệ thống tổ chức từ tỉnh đến cơ sở phối hợp với các ngành, chính quyền các cấp làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, hỗ trợ người dân về chuyển đổi số.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong toàn hệ thống.

## 9. Chế độ báo cáo

- Giám đốc các sở, ban, ngành; thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch; chỉ đạo xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương; Định kỳ 6 tháng (*trước ngày 15/6*), hằng năm (*trước ngày 15/12*) hoặc đột xuất (*khi có yêu cầu*) báo cáo đánh giá, tình hình thực hiện gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.


- Giao Sở Thông tin và Truyền thông đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này hằng quý, năm kịp thời báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/08/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, yêu cầu các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố triển khai, thực hiện./.

*Nơi nhận:*

- Văn phòng Chính phủ (B/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (B/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh (LĐ, CVCK);
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công TTĐT tỉnh Sơn La;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*Hoàng Quốc Khánh*

Hoàng Quốc Khánh



## Phụ lục I

**Mục tiêu Chuyển đổi số chỉ tiêu phần đầu trong giai đoạn 2020-2030**  
(Kèm theo kế hoạch số 251/KH-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh)

STT	Các mục tiêu/chỉ tiêu	Chỉ tiêu phần đầu đến năm 2025	Chỉ tiêu phần đầu đến năm 2030
1	<b>Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động</b>		
1.1	Dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4; được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau (bao gồm cả thiết bị di động)	100%	
1.2	Hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã được tạo lập, xử lý, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu hoàn toàn dưới dạng điện tử trên môi trường mạng	90%; 80%; 60%	100%; 90%; 70%
1.3	Tỷ lệ hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Trên 50%	Trên 70%
1.4	Tỷ lệ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung	100%	
1.5	100% cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội	100%	Hình thành nền tảng dữ liệu cho các ngành kinh tế trọng điểm dựa trên dữ liệu của các cơ quan nhà nước và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật, kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước, giảm 30% thủ tục hành chính; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp, tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu

			phục vụ người dân, doanh nghiệp.
1.6	Hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất;	100%	
1.7	Cơ quan nhà nước cấp tỉnh có nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động	100%	
1.8	Cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản;	100%	
1.9	Cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.	50%	100%
1.10	Tập trung đầu tư xây dựng thí điểm mô hình đô thị thông minh	Thành phố Sơn La, huyện Mộc Châu	
<b>2</b>	<b>Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền</b>		
2.1	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP	5-10%	15-20%
2.2	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu	10%	15-20%
<b>3</b>	<b>Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số</b>		
3.1	Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ	Trên 80% hộ gia đình, 100% xã	Phổ cập
3.2	Phổ cập dịch vụ mạng di động tốc độ cao phù hợp với xu thế phát triển trên thế giới và trong nước	Phổ cập	Phổ cập
3.3	Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử	Trên 50%	Trên 80%



## Phụ lục II

## Danh mục các nhiệm vụ xây dựng văn bản

(Kèm theo Kế hoạch số 251/KH-UBND ngày 01/11/2021 của UBND tỉnh)

STT	Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Chủ trì	Phối hợp	Ghi chú
1	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh quy mô cấp tỉnh nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.	Hàng năm	Các Sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	
2	Xây dựng chuyên mục chuyển đổi số để thực hiện tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của tỉnh nhằm tăng cường sự tham gia của người dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.	Hàng năm	Các Sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	
3	Tăng cường tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước	Hàng năm	Báo Sơn La, Đài phát thanh truyền hình	Các Sở, ngành, UBND huyện, thành phố	
4	Đưa nội dung đào tạo về kiến thức, kỹ năng số vào chương trình các cấp học.	2022-2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ngành, UBND huyện, thành phố	
5	Duy trì, cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh.	Hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, UBND huyện, thành phố	
6	Cập nhật, xây dựng các quy chế quản lý, vận hành, duy trì các hạ tầng số, nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung của tỉnh đảm bảo đồng bộ, an toàn thông tin và khả năng chia sẻ dữ liệu.	2022-2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, UBND huyện, thành phố	
7	Cập nhật quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước (CQNN) trên địa bàn tỉnh.	2022	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, UBND huyện, thành phố	

8	Xây dựng các quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu; kết nối, chia sẻ dữ liệu;	2023	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, UBND huyện, thành phố	
9	Cập nhật bộ chỉ số đánh giá Chính quyền số của các cơ quan nhà nước tỉnh Sơn La	Hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, UBND huyện, thành phố	
10	Cập nhật, xây dựng quy định về tiếp nhận, số hóa, lưu trữ và xử lý hồ sơ, văn bản điện tử đúng pháp luật hiện hành về văn thư lưu trữ và chữ ký số.	2022	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, UBND huyện, thành phố	
11	Xây dựng các chính sách, giải pháp thu hút đầu tư, trong đó ưu tiên thu hút các doanh nghiệp công nghệ số, công nghệ cao, thương mại điện tử...	2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành, UBND huyện, thành phố	
12	Xây dựng Kế hoạch hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả, phù hợp với môi trường số, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.	2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành, UBND huyện, thành phố	
13	Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025	Hàng năm	Sở Công thương	Các Sở, ngành, UBND huyện, thành phố	
14	Đẩy mạnh phát triển các hình thức xúc tiến thương mại mới ứng dụng công nghệ số như Hội chợ trên môi trường thực tế ảo, hội nghị trực tuyến...	Hàng năm	Sở Công thương	Các Sở, ngành, UBND huyện, thành phố	
15	Chỉ đạo các doanh nghiệp, tổ chức thuộc phạm vi quản lý thực hiện rà soát, đánh giá, có biện pháp tăng cường bảo đảm an toàn thông tin đối với các hệ thống hạ tầng thông tin và các hệ thống thông tin quan trọng khác do doanh nghiệp quản lý, khai thác, vận hành;	Hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, UBND huyện, thành phố	
16	Kiện toàn Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng	2023	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, UBND huyện, thành phố	



## Phụ lục III

## Danh mục nhiệm vụ, dự án giai đoạn 2021-2025

(Kèm theo Kế hoạch số 251/KH-UBND ngày 01/11/2021 của UBND tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Thời gian triển khai	Nguồn vốn	Ghi chú
1	Xây dựng và phát triển kho dữ liệu dùng chung, kho dữ liệu mở của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	2021	Ngân sách nhà nước	
2	Xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành: y tế, giáo dục, nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, văn hóa, du lịch... để cung cấp, kết nối, chia sẻ với Cổng dữ liệu dùng chung của tỉnh.		2021-2025		
	CSDL Giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	2022-2025	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa	
	CSDL Y tế	Sở Y tế	2022-2026	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa	
	CSDL Tài nguyên môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	2022-2027	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa	
	CSDL Văn hóa, du lịch, thể thao, công tác gia đình	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	2022-2028	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa	
3	Xây dựng nền tảng kết nối các dịch vụ số hóa tỉnh Sơn La	Sở Thông tin và Truyền thông	2021-2022	Ngân sách nhà nước	
4	Xây dựng nền tảng định danh điện tử (eID) tỉnh Sơn La	Sở Thông tin và Truyền thông	2024-2025	Ngân sách nhà nước	
5	Xây dựng nền tảng điện toán đám mây các cơ quan tỉnh Sơn La	Sở Thông tin và Truyền thông	2024-2025	Ngân sách nhà nước	
6	Triển khai dịch vụ nền tảng phân tích dữ liệu lớn (Big Data)	Sở Thông tin và Truyền thông	2024-2025	Ngân sách nhà nước	
7	Kết nối với các nền tảng số quy mô quốc gia như tích hợp và chia sẻ dữ liệu quốc gia, định danh và xác thực điện tử quốc gia, thanh toán	Sở Thông tin và Truyền thông	2022-2025	Ngân sách nhà nước	

	điện tử; giám sát, điều hành an toàn an ninh mạng; các nền tảng chuyên ngành....					
8	Triển khai các giải pháp phòng chống hiệu quả các hoạt động phá hoại, thâm nhập hệ thống quản lý, điều hành;	Sở Thông tin và Truyền thông	2022-2025	Ngân sách nhà nước		
9	Kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc gia về dân cư	Sở Thông tin và Truyền thông	2022-2025	Ngân sách nhà nước		
10	Tiếp tục duy trì và mở rộng triển khai Mạng truyền số liệu chuyên dùng tỉnh Sơn La kết nối tới tất cả các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	2022-2025	Ngân sách nhà nước		
11	Đầu tư, xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	2022-2025	Ngân sách nhà nước		
12	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật tại các đơn vị cấp tỉnh, huyện, xã	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2022-2025	Ngân sách nhà nước		
13	Duy trì, mở rộng, nâng cấp: (1) Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến 3 cấp từ tỉnh đến huyện, xã; (2) Hệ thống camera giám sát an ninh; (3) Hệ thống truyền hình trực tuyến phiên tòa; (4) Hệ thống Công thông tin điện tử; (5) Hệ thống An ninh mạng; (6) Hệ thống quản lý văn bản điều hành	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; Tòa án nhân dân tỉnh, Công an tỉnh	2022-2025	Ngân sách nhà nước		
14	Nâng cấp Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành	Sở Thông tin và Truyền thông	2022-2023	Ngân sách nhà nước		
15	Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	2022	Ngân sách nhà nước		
16	Triển khai phòng họp không giấy tờ	Văn phòng UBND tỉnh	2022	Ngân sách nhà nước		
17	Xây dựng Công dữ liệu tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	2022-2025	Ngân sách nhà nước		
18	Duy trì nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu LGSP của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	2022-2025	Ngân sách nhà nước		
19	kết nối các hệ thống thông tin dùng chung và chuyên ngành	Sở Thông tin và Truyền thông	2022-2025	Ngân sách nhà nước		
20	Tạo lập kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân	Sở Thông tin và Truyền thông	2022-2025	Ngân sách nhà nước		



21	Triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Sơn La	Sở Thông tin và Truyền thông	2022-2023	Ngân sách nhà nước	
22	Triển khai cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4.	Sở Thông tin và Truyền thông; Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2022-2025	Ngân sách nhà nước	
23	Triển khai sử dụng chữ ký số	Sở Thông tin và Truyền thông; Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2022-2025	Ngân sách nhà nước	
24	Mở rộng hệ thống phòng chống mã độc theo mô hình tập trung đến cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	2022-2025	Ngân sách nhà nước	
25	Xây dựng và triển khai các hệ thống dự phòng, sao lưu dữ liệu	Sở Thông tin và Truyền thông	2022-2025	Ngân sách nhà nước	
1	<b>Chuyển đổi số trong các lĩnh vực</b>				
	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo				
1.1	Đầu tư xây dựng và hoàn thiện đồng bộ nền tảng số hóa của ngành giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	2021-2025	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa	
1.2	Bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho công chức, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong ngành giáo dục và đào tạo; bồi dưỡng kỹ năng số cho người dân thông qua giáo dục thường xuyên	Sở Giáo dục và Đào tạo	2022-2025	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa	
1.3	Triển khai đồng bộ các ứng dụng số trong quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, quản trị cơ sở giáo dục và tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	2021-2025	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa	
1.4	Triển khai công trực tuyến mức độ 4.	Sở Giáo dục và Đào tạo	2021-2025	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa	
1.5	Số hóa cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo của tỉnh đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo và quản trị cơ sở giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	2021-2025	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa	
1.6	Đưa nội dung giáo dục chuyên đổi số cho học sinh vào hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục phổ thông phù hợp với tâm sinh lý	Sở Giáo dục và Đào tạo	2021-2025	Ngân sách nhà nước, xã hội	

	lứa tuổi và chương trình giáo dục hiện hành của các cấp học			hóa
2	Lĩnh vực Y tế			
2.1	Nâng cấp, chuyển đổi hạ tầng kỹ thuật trên nền tảng điện toán đám mây, công nghệ máy chủ hội tụ, siêu hội tụ, các công nghệ mạng dây dẫn, không dây hiện đại	Sở Y tế	2022-2025	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa
2.2	Tạo lập, hoàn thiện và phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu phục vụ khám, chữa bệnh, theo dõi dữ liệu sức khỏe toàn dân	Sở Y tế	2022-2025	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa
3	Lĩnh vực Nông nghiệp			
3.1	Xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp an toàn, ứng dụng các thiết bị cảm biến và thiết bị thông minh được kết nối và điều khiển tự động trong suốt quá trình sản xuất nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022-2025	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa
3.2	Xây dựng cơ sở dữ liệu và phần mềm liên quan đến cây trồng, vật nuôi, thủy sản, thủy lợi trên địa bàn tỉnh; ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, phát triển ngành nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022-2025	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa
4	Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch			
4.1	Xây dựng trang web theo mô hình 3D số hoá các điểm du lịch, phát triển phần mềm du lịch thông minh, xây dựng nền tảng hệ thống du lịch thực tế ảo	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2022-2025	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa
4.2	Số hoá hiện vật, xây dựng và phát triển bảo tàng số	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2022-2025	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa
4.3	Xây dựng thư viện số, số hóa tài liệu quý hiếm, tài liệu có giá trị về lịch sử, văn hóa, khoa học của địa phương	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2022-2025	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa
4.4	Tạo lập hệ thống cơ sở dữ liệu, số hoá dữ liệu về văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2022-2025	Ngân sách nhà nước
5	Lĩnh vực Giao thông vận tải			
5.1	Xây dựng, triển khai, phát triển hệ thống giao thông thông minh tập trung vào các hệ thống giao thông đô thị	Sở Giao thông vận tải	2022-2025	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa
5.2	Chuyển đổi hạ tầng logistics, phát triển nền tảng kết nối trong vận chuyển và kho bãi tập kết hàng hóa.	Sở Giao thông vận tải	2022-2025	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa
				Theo lộ trình triển khai, thực hiện của Bộ



5.3	Ứng dụng nền tảng số trong quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	Sở Giao thông vận tải	2022-2025	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa	Giao thông vận tải
6	Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường				
6.1	Xây dựng các nền tảng số theo hướng mở phục vụ quản lý, khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	2022-2025	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa	
6.2	Hoàn thiện các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành (dữ liệu thông tin đất đai, dữ liệu tài nguyên nước, dữ liệu môi trường, thông tin thời tiết, khí hậu) hình thành kho dữ liệu tài nguyên – môi trường; phát triển, tích hợp trên các nền tảng di động	Sở Tài nguyên và Môi trường	2022-2025	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa	
7	Lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng				
7.1	Triển khai, tạo lập cáchho dữ liệu về tài sản công, giá, quản lý lương và các chế độ chính sách, quản lý hỗ trợ phát triển doanh nghiệp	Sở Tài chính	2022-2025	Ngân sách nhà nước	
7.2	Xây dựng, thúc đẩy thanh toán điện tử; đẩy mạnh ứng dụng online banking; thí điểm sử dụng mobile money	Ngân hàng nhà nước	2022-2025	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa	
8	Lĩnh vực Xây dựng				
8.1	Triển khai các hệ thống cơ sở dữ liệu xây dựng, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý xây dựng (nhà ở, công sở, nguồn nguyên liệu, quy hoạch, ...)	Sở Xây dựng	2022-2025	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa	
9	Lĩnh vực Lao động – Thương binh và Xã hội				
9.1	Triển khai các hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý lao động – việc làm – giáo dục nghề nghiệp, quản lý hộ nghèo, cận nghèo; quản lý người có công; quản lý các đối tượng bảo trợ xã hội, ...	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	2022-2025	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa	
10	Lĩnh vực Tư pháp				
10.1	Triển khai số hóa và tạo lập hồ sơ hệ tích tỉnh Sơn La	Sở Tư pháp	2022-2025	Ngân sách nhà nước	
10.2	Xây dựng hệ thống chứng thực điện tử tỉnh	Sở Tư pháp	2022-2025	Ngân sách nhà nước	
11	Lĩnh vực Nội vụ				

11.1	Xây dựng Hệ thống thông tin, dữ liệu chuyên ngành (quản lý thi đua khen thưởng; lưu trữ lịch sử; quản lý cán bộ công chức viên chức, ...) với đầy đủ các chức năng nhằm trao đổi, cung cấp thông tin nhanh chóng, chính xác và đảm bảo thông suốt giữa các cơ quan, đơn vị phục vụ công tác chuyên môn	Sở Nội vụ	2022-2025	Ngân sách nhà nước
12	Lĩnh vực Quản lý khu công nghiệp			
12.1	Chuẩn hóa và tích hợp toàn bộ cơ sở dữ liệu quy hoạch; hỗ trợ công tác quản lý nhà và công khai thông tin các khu công nghiệp cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư trên nền tảng web, di động	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	2022-2024	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa
	<b>Thị điểm đô thị thông minh</b>			
1	Xây dựng Trung tâm điều hành thông minh của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	2022-2024	Ngân sách nhà nước
2	Xây dựng Thí điểm Trung tâm điều hành thông minh thành phố Sơn La, huyện Mộc Châu	UBND Thành phố Sơn La	2022-2024	Ngân sách nhà nước
3	triển khai nhân rộng Trung tâm điều hành thông minh tại các huyện và thành phố	UBND các huyện	2025	Ngân sách nhà nước
4	Thí điểm xây dựng hệ thống trường/lớp học thông minh trên địa bàn Thành phố Sơn La, huyện Mộc Châu và các huyện có điều kiện phù hợp, Triển khai trung tâm điều hành hành giáo dục thông minh (IOC).	Sở Giáo dục và Đào tạo	2023-2025	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa
5	Triển khai thí điểm du lịch thông minh	Sở Văn Hóa thể thao du lịch	2022-2024	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa
6	Triển khai thí điểm giao thông thông minh	Sở Giao Thông Vận tải	2023-2025	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa
7	Triển khai dịch vụ phản ánh hiện trường	Sở Thông tin và Truyền thông	2022-2024	Ngân sách nhà nước
	<b>Phát triển Kinh tế số</b>			
1	Triển khai các hoạt động XTMM, kết nối giao thương trực tuyến	Sở Công Thương	2021-2025	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa
2	Xây dựng Sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh	Sở Công Thương	2023-2025	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa
3	Hỗ trợ các doanh nghiệp, Hợp tác xã ứng dụng thương mại điện tử	Sở Công Thương	2021-2025	Ngân sách nhà nước



4	Hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống chuyển đổi mô hình, phurong thức sản xuất, kinh doanh hiệu quả hơn, ứng dụng các công cụ, dịch vụ trên nền tảng số;	Sở Công Thương; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	2021-2025	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa				
5	hợp tác nghiên cứu hình thành các mô hình kinh doanh, sản xuất các sản phẩm, dịch vụ mới, ứng dụng các công nghệ số	Sở Công Thương; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	2021-2025	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa				
6	Cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cải cách hành chính công, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh nhằm tạo môi trường thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2021-2025	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa				
	<b>Phát triển xã hội số</b>							
1	Xây dựng nền tảng cung cấp các khóa học đại trà (MOOCs) trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp	Sở Giáo dục và đào tạo	2021-2025	Ngân sách Nhà nước, xã hội hóa				
2	Xây dựng các dịch vụ số trên nền tảng chính quyền số, đồ thị thông minh qua nhiều kênh giao tiếp giúp người dân có thể lựa chọn dịch vụ phù hợp với nhu cầu như sử dụng các dịch vụ	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2021-2025	Ngân sách Nhà nước, xã hội hóa				
3	Triển khai, phát triển hệ thống Wifi miễn phí tại các khu, điểm du lịch, bệnh viện, bến xe	UBND các huyện, thành phố, các doanh nghiệp viễn thông	2021-2025	Ngân sách Nhà nước, xã hội hóa				
4	Triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2021-2025	Ngân sách Nhà nước, xã hội hóa				
5	Triển khai 100% hệ thống cấp quang được phủ đến tận cấp xã.	Các doanh nghiệp viễn thông	2021-2025	xã hội hóa				
6	Các cơ quan, doanh nghiệp liên quan đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không tiền mặt trên địa bàn tỉnh.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2021-2025	xã hội hóa				

